| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 552/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/5/2021
*V/v "Ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Trí.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông Nguyễn Văn Tiên

- Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Thống - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12 - Tp. Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12*: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2021 tại Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1241/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2021/QĐXX-ST ngày 13/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 277/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị A, sinh năm 1979; ( Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: 68/61/10 G, L, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp.HCM.

Địa chỉ tạm trú: 87/ 90/11 Nguyễn Thị Tồn, khu phố Đồng Nai, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn B, sinh năm 1979; ( Vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: 68/61/10 G, L, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp.HCM.

Địa chỉ tạm trú: Phòng 307, Nhà số 1152/21 K, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp.HCM.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 24/11/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị A trình bày:* Bà và ông Nguyễn B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 25, quận Bình Thạnh vào ngày 01/11/2016 (Số: 209; Quyển số 02). Từ khi kết hôn cuộc sống của vợ chồng bà đã không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, bà đã sống ly thân ông Hải từ năm 2018 cho đến nay. Đến nay bà cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy,bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn B.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn C, sinh ngày 21/4/2007; Nguyễn Gia Phát, sinh ngày 07/3/2015. Bà Trang yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Hải cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

Phía bị đơn ông Nguyễn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần vẫn không đến. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử ngày hôm nay.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng dân sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về thời hạn giải quyết vụ án thì chưa đảm bảo theo quy định, cần xem xét rút kinh nghiệm. Về việc giải quyết nội dung vụ án, kiểm sát viên nhận thấy tất cả các yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn đang cư ngụ tại Quận 12 nên căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12.

Ông Nguyễn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

Bà Lê Thị A có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định pháp luật.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà và ông Nguyễn B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 25, quận Bình Thạnh vào ngày 01/11/2016 (Số: 209; Quyển số 02). Theo quy định tại Luật

hôn nhân gia đình năm 2014, thì hôn nhân giữa bà Trang và ông Hải là đảm bảo giá trị pháp lý.

Nay bà Trang yêu cầu xin ly hôn với ông Hải do mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Tại biên bản xác minh của Tòa án Quận 12 ngày 01/3/2021 tại Hội Liên Hiệp phụ nữ phường Tân Thới Hiệp, Quận 12 thì địa phương cho biết " Ông Nguyễn B- sinh năm 1979 đã sống ly thân cùng bà Lê Thị A từ tháng 05/2018 cho đến nay. Hiện ông Hải và bà Trang đã xảy ra mâu thuẫn rất lớn không thể nào hàn gắn và cũng không có gửi tiền về cho bà Trang nuôi con mà còn phá công việc làm của bà Trang".

Ông Hải cũng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không đến Tòa án, chứng tỏ ông Hải không hề có ý định níu kéo, mong muốn hàn gắn cuộc sống hôn nhân với bà Trang. Như vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Trang và ông Hải là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của bà Trang là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn C, sinh ngày 21/4/2007; Nguyễn Gia Phát, sinh ngày 07/3/2015. Bà Trang yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Hải cấp dưỡng. Bà Trang, ông Hải đã sống ly thân, thực tế bà Trang cũng đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Tại Bản tự khai ngày 13/4/2021 thì trẻ Nguyễn C cũng trình bày là mong muốn được ở với mẹ nếu Tòa án giải quyết cho ba mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin nuôi con chung của bà Trang là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đ ( Ba trăm nghìn đồng), bà Lê Thị A phải nộp, được cấn trừ vào biên lai thu số AA/2019/0105661ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trang đã nộp đủ án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị A được ly hôn với ông Nguyễn B

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn C, sinh ngày 21/4/2007; Nguyễn Gia Phát, sinh ngày 07/3/2015. Giao con chung cho bà Lê Thị A được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông Nguyễn B.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đ ( Ba trăm nghìn đồng), bà Lê Thị A phải nộp, được cấn trừ vào biên lai thu số AA/2019/0105661ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trang đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát trực tiếp cấp trên là 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân Quận12 ;
- Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Trí**